

Bình Chánh, ngày 05 tháng 9 năm 2024

Số: 795/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1040/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn”;

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà **Đặng Thị Thúy K**, sinh năm 1965

Địa chỉ: A Khu phố A, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Trần Chí H**, sinh năm 1963; Địa chỉ: D ấp D, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Ông **Bùi Đức T**, sinh năm 1965

Địa chỉ: A đường N, Khu phố A, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đặng Thị Thúy K được toàn quyền quản lý, sử dụng đối với phần đất diện tích 80,1m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 198, tờ bản đồ số 13, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vị trí thuộc thửa phân chiết số 198-1) hiện trạng tỉ lệ 1/500 theo Bản đồ hiện trạng vị trí do Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H lập ngày 11/5/2023 – số hợp đồng 15534/TTĐĐBĐ-VPĐD) và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ A đường N, khu phố A, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Đặng Thị Thúy K có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với nhà đất nêu trên.

Bà Đặng Thị Thúy K có trách nhiệm hoàn lại cho ông Bùi Đức T  $\frac{1}{2}$  giá trị nhà đất là 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng; ông T đã nhận trước số tiền 1.650.000.000 (một tỷ sáu trăm năm mươi triệu) đồng, bà K có trách nhiệm giao cho ông T số tiền còn lại là 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng theo phương thức 01 lần vào ngày 28/02/2025.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bà Đặng Thị Thúy K vi phạm nghĩa vụ trả tiền như đã thỏa thuận nêu trên thì bà K phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

-Bà Đặng Thị Thúy K chịu 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 5.031.250 (năm triệu không trăm ba mươi một ngàn hai trăm năm mươi) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0042008 ngày 18/11/2022. Bà K phải nộp thêm số tiền án phí là 30.968.750 (ba mươi triệu chín trăm sáu mươi tám ngàn bảy trăm năm mươi) đồng.

-Ông Bùi Đức T chịu 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng: Bà Đặng Thị Thúy K1 tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng (bà K1 đã nộp đủ).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND H.BC; (2)
- CCTHADS H.BC (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu: VT, hồ sơ. (3)



**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Duy Linh**